**Tuần 17**

**BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ, ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN NGHẾ THUẬT LỚP 6**

I. ÂM NHẠC

Đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Tiêu chí đánh giá** |
| 1 | **Hát** | Bài hát tuổi học sinh (11 – 12 tuổi). Các bài hát có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc. Một số bài có 2 bè đơn giản. | 1. Hát đúng giai điệu và lời ca  2. Hát có biểu cảm  3. Biết hát kết hợp với gõ đệm (theo phách, theo nhịp…) |
| 2 | **Đọc nhạc** | Giọng Đô trưởng. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng. | 1. Đọc đúng tên nốt nhạc  2. Đọc đúng cao độ và trường độ  3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm (theo phách, theo nhịp…) |
| 3 | **Nhạc cụ** | Một số bài tập tiết tấu, giai điệu và hoà âm đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng. | 1. Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế.  3. Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát hoặc hoà tấu. |

II. MĨ THUẬT

Đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** |
| Mĩ thuật tạo hình | **Yếu tố và nguyên lí tạo hình**  Lựa chọn, kết hợp:  *Yếu tố tạo hình:*  – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.  *Nguyên lí tạo hình:*  – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu  **Thể loại:**  Lựa chọn, kết hợp:  – Lí luận và lịch sử mĩ thuật  – Hội họa  **Hoạt động thực hành và thảo luận**  *Thực hành*  – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D.  *Thảo luận*  – Sản phẩm thực hành của học sinh  **Định hướng chủ đề**  Lựa chọn, kết hợp:  – Văn hoá, xã hội. | **Nhận biết:**  – Xác định được nội dung chủ đề  **Thông hiểu:**  – Biết cách sử dụng một số chất liệu trong thực hành, sáng tạo.  **Vận dụng:**  – Vận dụng được nguyên lí cân bằng, tương phản và một số yếu tố tạo hình vào thực hành sáng tạo.  – Hiểu được mối liên hệ giữa mĩ thuật với một số môn học, hoạt động giáo dục khác.  **Vận dụng cao:**  – Biết ứng dụng sản phẩm vào thực tế cuộc sống. |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TRẦN HÀO | KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I  NĂM HỌC: 2022-2023  MÔN: NGHẾ THUẬT LỚP 6  Thời gian làm bài: 45 phút. |

I. ÂM NHẠC

Học sinh chia nhóm và chọn 1 trong 3 mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.

1. Hát: Các nhóm tự chọn 1 trong 2 bài hát và trình bày (Kết hợp gõ đệm, động tác vận động cơ thể):

- *Con đường học trò.*

*- Đời sống không già vì có chúng em.*

*- Thầy cô là tất cả.*

*- Những ước mơ.*

2. Đọc nhạc: Các nhóm tự chọn 1 trong 2 bài đọc nhạc và trình bày (Kết hợp gõ đệm, động tác vận động cơ thể):

- Bài đọc nhạc số 1

- Bài đọc nhạc số 2

3. Nhạc cụ: Các nhóm chọn 1 trong 2 loại nhạc cụ sau để trình bày (Kết hợp gõ đệm, động tác vận động cơ thể)

- Nhạc cụ thể hiện tiết tấu: Bài thực hành số 1.

- Nhạc cụ thể hiện giai điệu: Các nhóm chọn 1 trong 2 loại nhạc cụ Recoder hoặc Kèn phím để trình bày Bài thực hành số 1.

II. MĨ THUẬT

Câu 1: Em hãy vẽ một bức tranh về 1 hoạt động trong trường học mà em thích..

Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về bức tranh (Đặt tên tranh, chất liệu, ý tưởng vẽ tranh…).

\* Yêu cầu:

- Hình thức tạo hình: 2D (có thể kết hợp vẽ với in hoặc xé dán)

- Chất liệu/vật liệu: Tự chọn (họa phẩm, giấy…)

- Kích thước: Khổ giấy A4

-----------------------------Hết-----------------------------------

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG KIỂM TRA VÀ XẾP LOẠI**

**I. ÂM NHẠC**

**1.Tiêu chí đánh giá nội dung Hát:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1 | Hát rõ lời và thuộc lời. |  |  |
| 2 | Hát đúng cao độ |  |  |
| 3 | Hát đúng trường độ |  |  |
| 4 | Biết hát đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca |  |  |
| 5 | Biết hát kết hợp gõ đệm (theo nhịp, theo phách) hoặc vận động. |  |  |
| Đạt từ 3 tiêu chí trở lên: Xếp loại Đạt | | | |

**2. Tiêu chí đánh giá nội dung Đọc nhạc:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1 | Đọc đúng tên nốt nhạc. |  |  |
| 2 | Đọc đúng cao độ. |  |  |
| 3 | Đọc đúng trường độ. |  |  |
| 4 | Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm (theo phách, theo nhịp...). |  |  |
| Đạt từ 3 tiêu chí trở lên: Xếp loại Đạt | | | |

**3. Tiêu chí đánh giá nội dung Nhạc cụ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
|  | **I. Nhạc cụ thể hiện tiết tấu** |  |  |
| 1 | Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế. |  |  |
| 2 | Thể hiện được bài thực hành bằng nhạc cụ tiết tấu. |  |  |
| 3 | Biết kết hợp các tác vận động cơ thể. |  |  |
| 4 | Biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát hoặc hòa tấu. |  |  |
| Đạt từ 2 tiêu chí trở lên: Xếp loại Đạt | | | |
|  | **II. Nhạc cụ thể hiện giai điệu** |  |  |
| 1 | Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế. |  |  |
| 2 | Thể hiện đúng cao độ bài thực hành nhạc cụ. |  |  |
| 3 | Thể hiện đúng trường độ bài thực hành nhạc cụ. |  |  |
| 4 | Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hòa |  |  |
| Đạt từ 2 tiêu chí trở lên: Xếp loại Đạt | | | |

**II. MĨ THUẬT**

|  |
| --- |
| **Phiếu ĐG nội dung KT và hướng dẫn xếp loại theo mức độ ĐG** |
| 1. Xác định được nội dung chủ đề hoạt động trong trường học  2. Biết cách sử dụng một số chất liệu trong thực hành, sáng tạo sản phẩm 2D về hoạt động trong trường học.  3. Vận dụng được nguyên lí cân bằng, tương phản và một số yếu tố tạo hình vào thực hành sáng tạo sản phẩm hoạt động trong trường học.  4. Hiểu được mối liên hệ giữa mĩ thuật với một số môn học, hoạt động giáo dục khác thông qua sản phẩm hoạt động trong trường học.  5. Biết ứng dụng sản phẩm vào thực tế cuộc sống. |
| **Xếp loại:**  **- Chưa đạt:** HS chỉ đạt được tiêu chí 1, tiêu chí 2 hoặc cả 2 tiêu chí 1 và 2 trong 5 tiêu chí.  **- Đạt:** HS đạt được ít nhất 3 tiêu chí (1, 2, 3) 4 tiêu chí (1, 2, 3, 4) hoặc cả 5 tiêu chí. |

|  |  |
| --- | --- |
| **BGH DUYỆT TỔ TRƯỞNG DUYỆT** | **GIÁO VIÊN** |